|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ**  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 10**  **Tiết: 5** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TIẾNG VIỆT**  ***Ngày dạy: 17/11/2021*** |
| **BÀI:** **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Mỗi HS trong lớp đọc được 1 đoạn văn hoặc thơ khoảng 30 tiếng có chứa vần đã học; biết ngắt hơi sau dấu phẩy, nghỉ hơi sau dấu chấm.

- Đọc đúng tốc độ.

- Biết tìm vần, tiếng, từ trong bài.

**-** Tự tin, bình tĩnh, mạnh dạn khi tham gia đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo án điện tử.

- Sách giáo khoa tiếng Việt lớp 1.

- Danh sách lớp.

- Thẻ từ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **6’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - GV cho HS hát bài: Lung linh ngôi sao nhỏ  **\* Kết nối:** Trò chơi: Tiếp sức  Luật chơi:  - GV Chia lớp thành 3 đội chơi, mỗi đội chơi cử đại diện 5- 6 bạn.  - Thời gian: 4 phút  - Cách chơi :   * Học sinh chơi trên nền nhạc một bài hát, cả lớp sẽ cùng hát theo các đội nối tiếp xếp tiếng có vần “ âm”, “âp” , “ep” vào đúng giỏ * Khi bài hát dừng lại, 3 đội dừng lại * Kết thúc trò chơi, đội nào xếp được đúng tiếng và nhanh nhất thì đội đó thắng. Đội thua phải nhảy lò cò về chỗ   - GV nhận xét chung, động viên, khích lệ HS.  - Giới thiệu bài:  GV ghi bảng: Đánh giá Đọc thành tiếng. | - HS hát  - HS nghe luật, chơi.  - HS đọc lại tên bài. |
| **24’** | **2. Hoạt động đánh giá đọc thành tiếng:**  - Mỗi HS đọc 1 đoạn khoảng 30 tiếng trong sách giáo khoa  - GV tổ chức đánh giá thông qua trò chơi:  **+ Trò chơi: Bắt bướm**  Luật chơi:  - Mỗi HS chọn 1 con bướm. Mỗi 1 con bướm là 1 đoạn văn và 1 câu hỏi.  - HS đọc đoạn văn đó trước lớp và trả lời 1 câu hỏi. HS đọc rõ ràng, mạch lạc, trả lời đúng câu hỏi sẽ bắt được 1 con bướm.  - YC HSNX – GVNX  - GV lần lượt gọi HS theo danh sách.  - GVNX, đánh giá theo hướng khích lệ để HS cố gắng hơn.  - HS nào chưa đạt yêu cầu sẽ tự ôn luyện tiếp để được đánh giá lại.  + Con bướm 1: **Mùa thu qua. Cỏ lá khô cả. Nhà ve chả có gì. Ve gặp gà, ngỏ ý:**  **- Chị… cho ve tí gì nhé?**  **Gà cho ve và thủ thỉ:**  **- Ve chăm múa và chăm làm nữa thì sẽ chả lo gì?**  ***? Tìm các tiếng chứa vần “ăp” có trong đoạn văn trên ?***  + Con bướm 2: **Cô bé chăm chỉ**  **Bé Chi chăm chỉ lắm. Bé đi khắp nhà. Khi thì bé mở vở của chị, ê a. Khi thì bé đi xe đạp. Khi thì bé khám cho chó Lu. Lu “gừ gừ” có vẻ thú vị lắm.**  ***? Tìm các tiếng chứa vần “ăm” có trong đoạn văn trên***  + Con bướm 3: **Bé Lê**  **Bé Lê mê ti vi. Ti vi có sâm cầm. Bé chỉ: “Cò… cò…”. Ti vi có cá mập. Bé la: “Sợ!”. Má bế bé, vỗ về: “Cá mập ở ti vi mà”. Má ấm quá, bé chả sợ nữa.**  ***? Tìm các tiếng chứa vần “âm” có trong đoạn văn trên ?***  + Con bướm 4: **Nhà dì**  **Nhà dì Nga có pi a nô.**  **Cả nhà Bi đi phố, ghé nhà dì, nghe pi a nô.**  **Dì Nga pha cà phê, Bố mẹ có cà phê. Bi có phở. Bé Li có na.**  ***Tìm các tiếng chứa âm “ph” có trong đoạn văn trên ?***  + Con bướm 5: **Lúa nếp, lúa tẻ**  **Lúa tẻ cho là nó thua kém lúa nếp vì trẻ em chỉ ưa đồ nếp. Đêm đó, nghe lúa tẻ thổ lộ, lúa nếp đáp:**  **- Chị nhầm. Lúa tẻ là vua cả năm. Đồ nếp chỉ là bữa phụ.**  ***Tìm các tiếng chứa vần “êp” có trong đoạn văn trên ?***  + Con bướm 6: **Sẻ và cò**  **Sẻ gặp cò ở hồ. Sẻ chê mỏ cò thô. Cò chả đáp gì.**  **Sẻ rủ cò qua bờ kia. Gặp gió to, sẻ chìm nghỉm. Cò kịp thò mỏ gắp sẻ, đưa sẻ qua hồ.**  **Từ đó, sẻ chả dám chê cò.**  ***Tìm các tiếng chứa vần “im” có trong đoạn văn trên ?*** | - HS lắng nghe  - HS chơi  - HS đọc bài và TLCH: gặp  - HS đọc bài và TLCH: chăm, lắm  - HS đọc bài và TLCH: sâm, cầm, mập  - HS đọc và TLCH: : phố, pha, phê, phở  - HS đọc và TLCH: nếp  - HS đọc và TLCH: chép, chìm, nghỉm |
| **5’** | **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  - Trò chơi: Thi đọc  **Luật chơi:**  **-** Thời gian: 2’  - GV chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 5 HS nối tiếp nhau đọc, mỗi HS đọc 1 câu.  - Nếu nhóm nào đọc to, rõ ràng thì sẽ thắng.  - GV nhận xét giờ học. | - Học sinh chơi  - HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ**  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 10**  **Tiết: 6** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TIẾNG VIỆT**  ***Ngày dạy: 17/11/2021*** |
| **BÀI:** **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Mỗi HS trong lớp đọc được 1 đoạn văn hoặc thơ khoảng 30 tiếng có chứa vần đã học; biết ngắt hơi sau dấu phẩy, nghỉ hơi sau dấu chấm.

- Đọc đúng tốc độ. Đọc rõ ràng, mạch lạc các đoạn văn ngắn, thơ

- Biết tìm vần, tiếng, từ trong bài.

**-** Tự tin, bình tĩnh, mạnh dạn khi tham gia đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo án điện tử.

- Sách giáo khoa tiếng Việt lớp 1.

- Danh sách lớp.

- Thẻ từ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Khởi động**  - GV cho HS hát 1 bài  **\* Kết nối**: Giới thiệu bài:  - GV ghi bảng: Đánh giá Đọc thành tiếng. | - HS hát  - HS đọc lại tên bài |
| **20’** | **2. Hoạt động đánh giá đọc thành tiếng:**  - Mỗi HS đọc 1 đoạn khoảng 30 tiếng trong sách giáo khoa.  - GV tổ chức đánh giá thông qua trò chơi:  **+ Trò chơi: Giúp học sinh qua đường**  Luật chơi:  - Mỗi HS chọn 1 bạn nhỏ. Mỗi 1 bạn nhỏ là 1 đoạn văn và 1 câu hỏi.  - HS đọc đoạn văn đó trước lớp và trả lời 1 câu hỏi. HS đọc rõ ràng, mạch lạc, trả lời đúng câu hỏi sẽ giúp được bạn nhỏ đó qua đường.  - YC HSNX – GVNX  - GV lần lượt gọi HS theo danh sách.  - GVNX, đánh giá theo hướng khích lệ để HS cố gắng hơn.  - HS nào chưa đạt yêu cầu sẽ tự ôn luyện tiếp để được đánh giá lại.  + Học sinh 1: **Khỉ đi thăm bà. Khi đi, nó hứa sẽ đem về đủ thứ cỏ lạ quả thơm làm quà cho thỏ và nhím. Thế mà khi về, nó chả nhớ nó đã hứa gì.**  ***? Tiếng nào trong bài có chứa vần “ơm”?***  + Học sinh 2: **Cả lũ kể lể rôm rả. Sẻ kể: Tổ của nó nhỏ như hộp diêm mà đẹp. Gà kể: Nó chăm như lũ gà nhỏ như nắm rơm. Cua khệ nệ ôm yếm. Nó sắp có lũ cua bé tí bò khắp hồ.**  ***? Từ nào trong bài có tiếng chứa vần “ôm”?***  + Học sinh 3: **Lừa và ngựa đi xa. Lừa còm nhom mà chở lắm đồ quá. Lừa nhờ ngựa chở đỡ. Ngựa chả nghe.**  **Vì cố quá, lừa ngã ra bờ cỏ, thở hí hóp.**  ***? Trong đoạn văn trên có những con vật nào***  + Học sinh 4: **Đêm ở quê quả là êm ả.**  **Ở thị xã, cả đêm ì ầm ô tô, xe lửa. Ở quê chỉ nghe gió thở, tre rì rầm, dế rỉ rả. Có chú bìm bịp nấp ở đám cỏ cứ “íp bịp, íp bịp”.**  ***Tìm từ có tiếng chứa vần “im”?***  + Học sinh 5: **Bé Chi chăm chỉ lắm. Bé đi khắp nhà. Khi thì bé mở vở của chị, ê a. Khi thì đi xe đạp. Khi thì bé khám cho chó Lu. Lu “gừ gừ” có vẻ thú vị lắm.**  ***Từ “chăm chỉ” tiếng nào chứa vần “ăm” ?*** | - HS lắng nghe  - HS chơi  - HS đọc bài và TLCH: thơm  - HS đọc bài và TLCH: con tôm  - HS đọc bài và TLCH: lừa và ngựa  - HS đọc và TLCH: : bìm bịp  - HS đọc và TLCH: chăm |
| **12’** | **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  - GV cho HS ôn lại bài Thỏ thua rùa (1) trang 59, Thỏ thua rùa (2) trang 61.  - GV cho HS đọc, mỗi HS đọc 1 bài. Cả lớp đồng thanh  ? Bài tập đọc này có mấy nhân vật?  ? Qua bài tập đọc, con thấy thỏ thế nào?  - Chính vì thỏ chủ quan, kiêu ngạo mà thỏ thua rùa. Vậy vì sao thỏ thua rùa?  - Vì sao rùa thắng thỏ?  - Câu chuyện giúp các em hiểu điều gì?  - Yêu cầu HS nhận xét- GVNX  **=> Câu chuyện là lời khuyên:** Chớ chủ quan, kiêu ngạo. Nếu chủ quan, kiêu ngạo thì “ phi nhanh như thỏ” cũng có thể thua rùa trong cuộc thi đi bộ. Nếu biết mình yếu mà gắng sức thì “ chậm như rùa” cũng có thể lập kì tích thắng thỏ.  - GV nhận xét giờ học. | - HD đọc bài  - 2 nhân vật: thỏ và rùa  - Rất xem thường rùa, chủ quan, kiêu ngạo cho là mình có tài chạy nhanh  - Vì thỏ chủ quan, nghĩ rùa thua nên la cà.  - Vì rùa hết sức cố gắng.  - Thỏ chủ quan nên đã thua rùa,...  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**